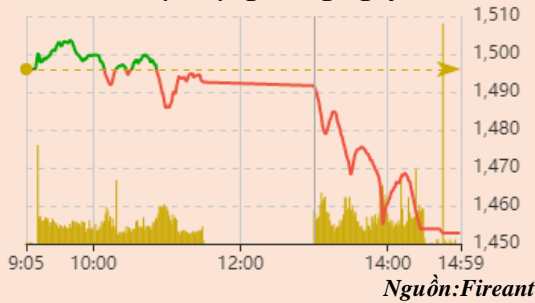


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.452,84	445,34
Thay đổi (%)	-2,89%	-4,61%
Thay đổi	-43,18	-21,52
Tổng KLGD	949,12	138,10
Tổng GTGD	31.205,35	4.044,69
NĐTNN ròng (tỷ)	201,91	-40,68
Tự doanh ròng (Tỷ)	-226,74	-
PE	17,56	24,64

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.478,61	1.480,00
Thay đổi (%)	-2,95%	-2,64%
Thay đổi	-44,96	-40,1
Basis	-1,39	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,34%	98,1%
Hóa chất L2	-5,94%	138,6%
Tài nguyên Cơ bản L2	-3,37%	147,2%
XD và Vật liệu L2	-3,70%	80,3%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-2,09%	53,4%
Ô tô và phụ tùng L2	-4,93%	57,9%
Thực phẩm và đồ uống	-1,43%	28,8%
Hàng cá nhân & GD L2	-2,30%	87,0%
Y tế L2	-2,29%	25,7%
Bán lẻ L2	-2,81%	124,4%
Truyền thông L2	-0,92%	40,3%
Du lịch và Giải trí L2	-0,53%	10,0%
Viễn thông L2	-1,34%	18,9%
Điện, nước & xăng L2	-2,00%	48,3%
Bảo hiểm L2	-2,90%	37,9%
Bất động sản L2	-3,99%	72,6%
Dịch vụ tài chính L2	-6,60%	233,8%
Ngân hàng L2	-1,25%	109,3%
CNTT L2	-3,17%	112,9%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index giảm mạnh 43,18 điểm xuống mốc 1.452,84 điểm (-2,89%). Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán với 446 mã giảm, trong đó có 128 mã giảm sàn. Áp lực bán giải chấp gia tăng sau giai đoạn các cổ phiếu tăng nóng giảm sàn liên tiếp trong khi lực cầu thận trọng với tâm lý muốn cầm tiền trước kỳ nghỉ lễ dài là nguyên nhân chính khiến thị trường ghi nhận một phiên giảm sâu. Nhóm cổ phiếu Bất động sản tiêu biểu là VHM, GVR, VIC tiếp tục kéo thị trường giảm điểm. Nhóm cổ phiếu Chứng khoán cũng có diễn biến tiêu cực trước chính sách nấn lại dòng tiền của Chính phủ. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng cũng không giữ đc sắc xanh khi tâm lý hoảng loạn lan rộng. Sắc xanh le lói ở VCB là không đủ để kìm hãm được đà giảm của thị trường. Mặc dù vậy, trên sàn HOSE, khối ngoại tiếp tục ghi nhận một phiên mua ròng với giá trị hơn 200 tỷ đồng, tập trung vào nhóm cổ phiếu Ngân hàng như STB, BID, CTG và một vài bluechips khác. Với tâm lý thận trọng bao trùm, diễn biến bán giải chấp sẽ khó có thể hoàn thành trong một vài phiên tới. Do đó, kịch bản của thị trường có thể sẽ tiếp tục kém khả quan trong ngắn hạn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Phiên giao dịch ngày 17/01 ghi nhận nền giảm với biên độ lớn gần 3% cùng thanh khoản mở rộng trở lại về quanh mức trung bình 20 phiên và thể hiện sự áp đảo của lực bán. Với diễn biến này, VN-Index đã rơi xuống khỏi đường SMA 50 phiên và chớm phá vỡ kênh tăng giá trung hạn. Đây là những tín hiệu rủi ro đối với thị trường trong ngắn hạn.

Khuyến nghị:

Trong bối cảnh trạng thái thị trường đang được đánh giá là tiêu cực, nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, đặc biệt là những cổ phiếu đã đánh mất quy luật tăng giá.

Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục giảm về vùng 1.410 điểm.

Kịch bản 2: VN-Index hồi phục nhẹ về quanh vùng 1.470 điểm.

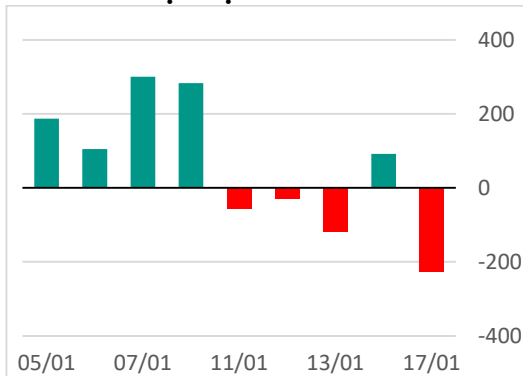


Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

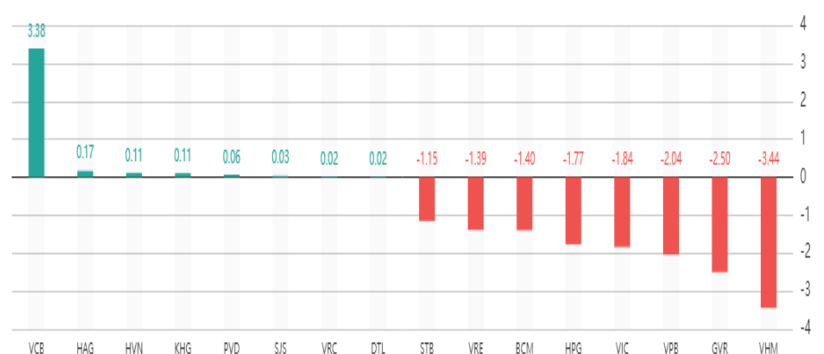
Tin kinh tế trong nước

- [Gói kích thích kinh tế có "hồi sinh" được ngành du lịch?](#)
- [Bức tranh đối nghịch thương tết](#)
- [Người lao động được lợi ra sao khi tăng hệ số trượt giá BHXH?](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

- [Xây dựng Incontec chi 120 tỷ đồng mua thêm hơn 3 triệu cổ phiếu VRG, trở thành cổ đông lớn của Vinaruco](#)
- [Thủy điện Đa Nhim Hàm Thuận Đa Mi \(DNH\) chốt danh sách cổ đông dự chi hơn 591 tỷ đồng trả cổ tức năm 2021](#)
- [Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên \(TNH\) chốt danh sách cổ đông phát hành hơn 10 triệu cổ phiếu trả cổ tức](#)

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-203,13	-0,57%
DAX	-148,35	-0,93%
FTSE100	-20,9	-0,28%
Nikkei 225	-364,75	-1,51%
Hang Seng	-46,45	-0,19%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-175,7	-0,49%
DAX*	-51,2	-0,32%
FTSE100*	-5,5	-0,07%
Nikkei 225*	-272,5	-0,96%
Hang Seng*	-86,5	-0,35%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Nike, Rolex và Hermes được mua bán lại giá cao nhất năm 2021](#)

[Trung Quốc lần đầu hạ lãi suất trung hạn kể từ tháng 4/2020](#)

[Toán tính của Tổng thống Biden với những lựa chọn nhân sự cho Fed](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Sửa quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang EU](#)

[Giá điện có thể sẽ tăng thêm trong ba năm nữa khi nhu cầu tiêu thụ điện trên thế giới ngày càng cao](#)

[Trung Quốc đồng ý với Mỹ sẽ giải phóng kho dầu dự trữ chiến lược sát Tết](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	83,82	7,75%	11,45%	11,45%	11,45%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	86,47	2,37%	11,17%	11,17%	11,17%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,42	1,55%	8,83%	8,83%	8,83%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.817,29	-0,26%	-0,61%	-0,61%	-0,61%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22,95	-0,52%	-1,36%	-1,36%	-1,36%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/gia	1.369,75	-0,54%	3,09%	3,09%	3,09%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,55	2,03%	-0,65%	-0,65%	-0,65%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	20,28	-0,20%	10,10%	10,10%	10,10%	
Cao su	JPY/Kg	232,10	0,91%	4,17%	4,17%	4,17%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,19	0,55%	-3,65%	-3,65%	-3,65%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	237,15	0,06%	4,89%	4,89%	4,89%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.288,90	4,87%	12,28%	12,28%	12,28%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	80,83	3,82%	-0,80%	-0,80%	-0,80%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	127,00	0,00%	9,48%	9,48%	9,48%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.620,00	-0,41%	1,58%	1,58%	1,58%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	-40.10 (-2.64%)	1.522,90	1.480,00	1.525,40	1.478,20	178.465
VN30F2202	-40 (-2.63%)	1.522,00	1.482,00	1.524,80	1.480,00	2.478
VN30F2203	-37 (-2.43%)	1.523,00	1.486,00	1.524,00	1.486,00	77
VN30F2206	-40 (-2.62%)	1.523,20	1.484,00	1.523,20	1.484,00	140

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
FDC	16,9	+1,10/+6,96%	11.300
KHG	20,1	+1,30/+6,91%	2.685.300
BTT	48	+3,00/+6,67%	13.800
UDC	13,6	+0,85/+6,67%	525.800
BBC	67,5	+3,80/+5,97%	900

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SZC	65,1	-4,90/-7,00%	1.020.600
HAI	6,91	-0,52/-7,00%	491.800
PAN	31,25	-2,35/-6,99%	4.755.900
VIX	28,6	-2,15/-6,99%	9.027.000
TVB	21,95	-1,65/-6,99%	1.061.700

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
BXH	16,5	+1,50/+10,00%	3.100
LBE	27,7	+2,50/+9,92%	31.100
TJC	15,6	+1,40/+9,86%	3.600
ECI	39	+3,50/+9,86%	200
KST	39,1	+3,50/+9,83%	16.200

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SD6	8,1	-0,90/-10,00%	292.000
BCC	19,8	-2,20/-10,00%	1.185.000
C92	9	-1,00/-10,00%	38.500
PVL	12,6	-1,40/-10,00%	3.317.000
SCI	30,6	-3,40/-10,00%	305.100

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
STB	32,6	-2,40/-6,86%	1.717.200
VNM	82,9	-1,80/-2,13%	605.400
BID	43,7	-0,60/-1,36%	1.067.100
DXG	32,2	-2,40/-6,94%	1.301.100
CTG	35,0	-0,45/-1,27%	1.105.100

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VND	67	-5,00/-6,94%	-919.900
PDR	86,5	-5,30/-5,77%	-373.900
GEX	41,05	-3,05/-6,92%	-682.800
POW	16,5	-1,20/-6,78%	-1.635.500
KDH	49,8	-3,70/-6,92%	-480.200

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	44,7	16,59	05/08/2020	30,5	20			169,4%	
CTG	35	27,5	01/04/2021	50	37,8			27,3%	
ACB	32,75	26,72	01/04/2021	40	31,35			22,6%	
MBB	29,5	24,6	10/05/2021	40	29			19,9%	
SSI	45,3	38,6	24/05/2021	37	50			17,4%	
TCB	48,6	51,1	22/07/2021	55,4	48			-4,9%	
VPB	33,05	34,75	22/07/2021	40,2	31,3			-4,9%	
MBB	29,5	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			4,1%	
MBS	33,4	29,2	22/07/2021	36	25,5			14,4%	
VND	67	43,2	22/07/2021	51	37,8			55,1%	
NLG	52,6	40	22/07/2021	50,7	36,5			31,5%	
KBC	53,7	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			62,2%	
SZC	65,1	39,55	22/07/2021	43	37,5			64,6%	
FMC	49	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			38,8%	
ANV	28,4	27	22/07/2021	33,3	24,6			5,2%	
VHC	59,7	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			47,2%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.